

Số: 18/TB-TTPTQĐ

Mường Tè, ngày 14 tháng 9 năm 2022

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1534/QĐ-UBND ngày 27/06/2022 của UBND huyện Mường Tè về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất ở đô thị tại thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1559a/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của UBND huyện Mường Tè về việc đấu giá quyền sử dụng đất ở đô thị tại thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số: 1175/QĐ-UBND, ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh Lai Châu v/v phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất đối với 08 thửa đất ở đô thị tại thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè;

Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu thông báo Kết quả lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản với nội dung chính như sau:

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn:

Tên đơn vị: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Lai Châu.

Người đại diện: Ông Đỗ Khắc Tiên Chức vụ: Giám đốc

Chứng chỉ hành nghề đấu giá số: 70/TP/ĐG-CCHN, cấp ngày 15/3/2011.

Địa chỉ: Tòa nhà số 01, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu (Phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu)

2. Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 83 điểm

3. Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có): Không.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn)

Stt	Nội dung	Điểm tiêu chuẩn	Điểm đánh giá (Trung tâm Dịch vụ ĐGTS)
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23	20
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11	11
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8	8
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2	0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1	0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1	1
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	22	22
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4	4
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4	4
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4	4
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4	4
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3	3
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3	3
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45	32
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá	6	5
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm	18	10
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản	5	5

Stt	Nội dung	Điểm tiêu chuẩn	Điểm đánh giá (Trung tâm Dịch vụ ĐGTS)
	tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)		
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	3	2
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	4	3
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng	5	4
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động	3	3
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1	0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp	5	4
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3	0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4	4
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5	0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5	5
1	Bản sao chứng thực giấy đăng ký kinh doanh (<i>thời gian chứng thực không quá 06 tháng</i>), hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập	1	1
2	Bản cam kết của tổ chức đấu giá về tiến độ thực hiện tổ chức đấu giá; cam kết về thời gian đăng thông báo đấu giá theo quy định	2	2
3	Số lượng đấu giá viên, bằng cấp đi kèm (<i>có các bằng cấp sao y đi kèm, thời gian chứng thực không</i>	1	1

Stt	Nội dung	Điểm tiêu chuẩn	Điểm đánh giá (Trung tâm Dịch vụ ĐGTS)
	<i>quá 06 tháng)</i>		
4	Các cam kết khác <i>(nếu có)</i>	1	1
Tổng số điểm		100	83

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (B/c);
- Sở Tài nguyên & MT (B/c);
- TT Huyện ủy (B/c);
- TT HĐND-UBND (B/c);
- Trung tâm DVĐGTS tỉnh Lai Châu (T/h);
- Cổng Thông tin điện tử QG về ĐGTS;
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh (Đăng tải);
- Trang thông tin điện tử huyện Mường Tè (Đăng tải);
- Lưu: Vt; Hs.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Tài Tú